

Bản án số: 34/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 12/9/2017.

V/v: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Đào.
2. Bà Lê Thị Nương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 12 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 165/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2017 về việc: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Kim Ph, sinh năm 1977, có mặt.

Địa chỉ: ấp 2, xã Vĩnh Hòa Hưng Nam, huyện Gò Quao, Kiên Giang.

Bị đơn: Ông Đỗ Văn H, sinh năm 1971, có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: ấp 2, xã Vĩnh Hòa Hưng Nam, huyện Gò Quao, Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/6/2017, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn bà Lê Kim Ph như sau: Bà kết hôn với ông Đỗ Văn H vào năm 1993, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới nhưng vợ chồng ông bà không có đăng ký kết hôn.

Sau khi kết hôn vợ chồng bà sống hạnh phúc được 20 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng ý kiến, nên không có tiếng nói chung. Vợ chồng bà sống ly thân với nhau được 04 năm nay. Sau thời gian mâu thuẫn và sống ly thân với nhau, bà xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được, vợ chồng không còn tình cảm yêu thương nhau, nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đỗ Văn H.

Thời gian chung sống với nhau vợ chồng bà có 04 đứa con chung với nhau tên Đỗ Thị Huỳnh M – sinh ngày 19/4/1996; Đỗ Huỳnh K – sinh ngày 07/10/1998; Đỗ Huỳnh Kh – sinh ngày 22/4/2000 và cháu Đỗ Thị Huỳnh N – sinh ngày 07/02/2002.

Về tài sản chung: Vợ chồng bà tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà cam đoan vợ chồng bà không có thiếu nợ ai nên không yêu cầu giải quyết. Nếu sau khi vợ chồng bà ly hôn mà có người kiện vợ chồng bà đòi nợ chung của vợ chồng bà thì bà hoàn toàn chịu trách nhiệm trả nợ chung theo quy định của pháp luật.

Nguyên vọng:

Về quan hệ hôn nhân: Bà xin được ly hôn với ông Đỗ Văn H.

Về con chung: Bà yêu cầu nuôi hết hai đứa con chung chưa thành niên là cháu Đỗ Huỳnh Kh – sinh ngày 22/4/2000 và cháu Đỗ Thị Huỳnh N – sinh ngày 07/02/2002 và không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con. Riêng hai đứa con lớn của vợ chồng bà là Đỗ Thị Huỳnh M – sinh ngày 19/4/1996 và Đỗ Huỳnh K – sinh ngày 07/10/1998 hiện đã lớn khôn, có công việc ổn định nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng bà tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Đỗ Văn H trình bày: Ông hoàn toàn thống nhất với lời trình bày của bà Ph về thời gian hôn nhân, về con chung, về tài sản chung và nợ chung, ông không có ý kiến hay yêu cầu gì thêm.

Nguyên vọng:

Về quan hệ hôn nhân: Ông đồng ý ly hôn với bà Lê Kim Ph.

Về con chung: Ông đồng ý giao hết hai đứa con chung chưa thành niên là cháu Đỗ Huỳnh Kh – sinh ngày 22/4/2000 và cháu Đỗ Thị Huỳnh N – sinh ngày 07/02/2002 cho bà Ph nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Riêng hai đứa con lớn của vợ chồng ông bà là Đỗ Thị Huỳnh M – sinh ngày 19/4/1996 và Đỗ Huỳnh K – sinh ngày 07/10/1998 hiện đã lớn khôn, có công việc ổn định nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông cam đoan vợ chồng ông không có thiếu nợ ai nên không yêu cầu giải quyết. Nếu sau khi vợ chồng ông ly hôn mà có người kiện vợ chồng ông đòi nợ chung của vợ chồng ông thì ông hoàn toàn chịu trách nhiệm trả nợ chung theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Lê Kim Ph và ông Đỗ Văn H là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Đỗ Văn H là bị đơn trong vụ án, ông H có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông H.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Kim Ph và ông Đỗ Văn H kết hôn với nhau vào năm 1993, hôn nhân tự nguyện tức hai người tự tìm hiểu yêu thương nhau rồi đi đến xác lập cuộc sống chung vợ chồng, ông bà có tổ chức đám cưới theo phong tục nhưng vợ chồng ông bà không có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân sở tại là vi phạm Điều 08 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986. Trong quá chung sống ông bà cũng không có đăng ký kết hôn, do ông bà không tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật về hôn nhân gia đình nên hôn nhân của ông bà là hôn nhân không hợp pháp,

tại thời điểm xét xử, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đã có hiệu lực nên căn cứ vào Điều 53 và 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ giữa bà Lê Kim Ph và ông Đỗ Văn H là vợ chồng.

[3]. Về con chung: Bà Lê Kim Ph và ông Đỗ Văn H có 04 người con chung tên Đỗ Thị Huỳnh M – sinh ngày 19/4/1996; Đỗ Huỳnh K – sinh ngày 07/10/1998; Đỗ Huỳnh Kh – sinh ngày 22/4/2000 và cháu Đỗ Thị Huỳnh N – sinh ngày 07/02/2002. Ông H và bà Ph đã thỏa thuận giao cháu Đỗ Huỳnh Kh – sinh ngày 22/4/2000 và cháu Đỗ Thị Huỳnh N – sinh ngày 07/02/2002 cho bà Ph nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; cháu Đỗ Huỳnh Kh – sinh ngày 22/4/2000 và cháu Đỗ Thị Huỳnh N – sinh ngày 07/02/2002 có bản tự khai với nguyện vọng được sống chung với bà Ph nên căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử ghi nhận. Riêng đối với hai cháu Đỗ Thị Huỳnh M – sinh ngày 19/4/1996 và Đỗ Huỳnh K – sinh ngày 07/10/1998 hiện đã trưởng thành và có việc làm ổn định, có cuộc sống riêng nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về phần cấp dưỡng nuôi con: Do bà Ph không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Kim Ph và ông Đỗ Văn H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí HNGĐST: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí. Bà Lê Kim Ph phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0005247, ngày 08/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy bà Ph đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 53, 81, 82 và 131 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 28, 35, 147 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

1. Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Lê Kim Ph.

Về quan hệ hôn nhân: Xử: Không công nhận quan hệ giữa bà Lê Kim Ph và ông Đỗ Văn H là vợ chồng.

Về con chung: Ghi nhận sự tự thỏa thuận của ông H và bà Ph về việc giao hai cháu Đỗ Huỳnh Kh – sinh ngày 22/4/2000 và cháu Đỗ Thị Huỳnh N – sinh ngày 07/02/2002 cho bà Ph nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Ông H không phải cấp dưỡng nuôi con, nhưng ông được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được phép ngăn cản ông thực hiện quyền này.

Ông H và bà Ph được quyền xin thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX không xem xét.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Lê Kim Ph phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0005247, ngày 08/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM./ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS Gò Quao;
- Chi cục THA;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phan Thị Thùy Trang